

ÁP DỤNG CHUẨN MỰC BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUỐC TẾ IFRS TẠI MỘT SỐ QUỐC GIA Ở CHÂU Á VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM CHO VIỆT NAM

● ĐẶNG THỊ BÍCH NGỌC

TÓM TẮT:

Theo xu hướng hội nhập toàn cầu, việc lập báo cáo tài chính (BCTC) theo chuẩn mực BCTC quốc tế (IFRS) đang được áp dụng toàn bộ hoặc gần như toàn bộ tại nhiều quốc gia và vùng lãnh thổ trên toàn thế giới, trong đó có một số quốc gia ở khu vực châu Á. Tại Việt Nam, khi nền kinh tế đang bước vào giai đoạn hội nhập mạnh mẽ trong cả khu vực và quốc tế, đặt ra tính cấp thiết trong việc vận dụng IFRS vào quá trình lập BCTC doanh nghiệp (DN), đặc biệt là các DN niêm yết trên sàn chứng khoán. Bài viết trình bày kinh nghiệm của một số quốc gia châu Á trong quá trình áp dụng IFRS, để từ đó có những cân nhắc tương lai tại Việt Nam về việc quyết định có nên tích hợp IFRS vào hệ thống báo cáo tài chính của Việt Nam hay không.

Từ khóa: IFRS, áp dụng, bài học kinh nghiệm, báo cáo tài chính, báo cáo tài chính quốc tế, báo cáo tài chính doanh nghiệp, doanh nghiệp niêm yết trên sàn chứng khoán, Việt Nam.

I. Đặt vấn đề

IFRS là chuẩn mực do Hội đồng Chuẩn mực Kế toán Quốc tế ("IASB") xây dựng vào năm 2011, hiện nay được sử dụng ở hơn 100 quốc gia. Bộ chuẩn mực được thiết kế để áp dụng cho các BCTC chung và các BCTC khác của các đơn vị có lợi nhuận. Khi nhiều quốc gia và khu vực đặc biệt là ở Liên minh châu Âu (EU) bắt buộc sử dụng IFRS vào năm 2005 đối với các công ty niêm yết ở các thị trường có kiểm soát không thuộc EU, thì châu Á cũng không phải ngoại lệ. Nhiều vùng lãnh thổ với các thị trường vốn lớn ở châu Á - châu Đại Dương đã bắt buộc hoặc cho phép sử dụng IFRS, hoặc các chuẩn mực tương đương IFRS để lập các BCTC của các công ty niêm yết. Ví dụ như Úc và Hong Kong đã áp dụng các chuẩn mực kế toán quốc gia mà phần lớn giống hệt với IFRS từ năm

2005. Trung Quốc ban hành chuẩn mực kế toán quốc gia năm 2007 mà hội tụ đáng kể với IFRS, và Hàn Quốc đã áp dụng IFRS được dịch sang tiếng Hàn Quốc làm chuẩn mực kế toán quốc gia vào năm 2011. Nhiều nước ASEAN đang đi theo xu hướng tương tự. Bài viết trình bày kinh nghiệm của 3 quốc gia châu Á trong quá trình áp dụng IFRS, gồm: Trung Quốc, Hàn Quốc và Malaysia.

II. Hiện trạng thực hiện IFRS hoặc các chuẩn mực tương đương IFRS tại một số quốc gia châu Á

1. Trung Quốc

Ở Trung Quốc, Bộ Tài chính của Trung Quốc thiết lập GAAP mà hội tụ đáng kể với IFRS. Các chuẩn mực mới tương đương IFRS này được gọi là "Chuẩn mực kế toán cho Doanh nghiệp Kinh doanh (ASBE)" hay còn gọi là "PRC GAAP Mới"²

(GAAP mới của Trung Quốc). Trong quá trình đưa các chuẩn mực của mình hội tụ với IFRS, Trung Quốc đã cân nhắc đến tình hình của nền kinh tế, hệ thống pháp lý, thực tiễn kinh doanh, các cơ quan giám sát và năng lực của những người tham gia vào công tác kế toán tại các doanh nghiệp kinh doanh ở Trung Quốc, và phản ánh quan điểm của các bên liên quan. Trung Quốc đã lựa chọn hình thức hội tụ PRC GAAP với IFRS thay vì áp dụng đầy đủ IFRS hay biến dịch IFRS.

Ngoài các công ty niêm yết¹, các doanh nghiệp được nêu dưới đây bắt buộc phải áp dụng PRC GAAP Mới làm chuẩn mực để lập BCTC hợp nhất và không hợp nhất:

Các công ty được quản lý điều tiết cụ thể (bao gồm công ty bảo hiểm, công ty chứng khoán và công ty quản lý quỹ);

Các doanh nghiệp nhà nước quy mô lớn;

Các tổ chức tài chính trong ngành ngân hàng và các ngành liên quan;

Các công ty khác phải áp dụng GAAP mới của Trung Quốc theo các quy tắc do cơ quan liên quan ban hành (ví dụ: Cục Tài chính địa phương);

Các doanh nghiệp khác được phép áp dụng PRC GAAP cũ ("Chế độ kế toán cho Doanh nghiệp kinh doanh" hoặc PRC GAAP Mới

Các khác biệt giữa PRC GAAP Mới và IFRS

Bộ Tài chính Trung Quốc và IASB ban hành thông báo chung vào năm 2005 và 2015, trong đó tuyên bố rằng PRC GAAP Mới đã hội tụ đáng kể với IFRS. Tuy nhiên, có một số khác biệt lớn về các nội dung được đề cập dưới đây giữa PRC

GAAP Mới và IFRS khi ban hành PRC GAAP Mới

(i) Không được phép đảo tổn thất giảm giá trị tài sản được ghi nhận đối với tài sản cố định hữu hình và tài sản vô hình.

(ii) Các doanh nghiệp nhà nước dưới sự kiểm soát chung của cùng một chính quyền không được coi là các bên liên quan trừ khi một bên thực sự kiểm soát lợi ích của bên kia và do đó, không cần phải công bố cho các giao dịch giữa các doanh nghiệp nhà nước đó.

Liên quan đến điểm (ii), sự khác biệt đã được xóa bỏ bởi việc điều chỉnh IAS 24 Thông tin về các bên liên quan của IASB, đã có hiệu lực đối với các kỳ niên độ bắt đầu vào hoặc sau ngày 1/1/2011.

Các chuẩn mực kế toán hiện nay ở Trung Quốc
Ở Trung Quốc, các doanh nghiệp mà không bắt buộc phải lập BCTC dựa trên PRC GAAP Mới thì được phép sử dụng PRC GAAP cũ hoặc các Chuẩn mực kế toán cho Doanh nghiệp Nhỏ (ASSE)⁴, tùy theo quy mô của doanh nghiệp. (Bảng 1).

2. Hàn Quốc

Sau khi dịch IFRS sang tiếng Hàn Quốc, Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế Hàn Quốc ("K-IFRS") được áp dụng làm chuẩn mực quốc gia của Hàn Quốc. K-IFRS giống như IFRS, trừ một điểm là được dịch sang ngôn ngữ Hàn Quốc. Việc áp dụng K-IFRS là bắt buộc đối với BCTC hợp nhất và không hợp nhất đối với các đối tượng sau:

- Các công ty niêm yết;

- Các công ty đang chuyển đổi để niêm yết trên các thị trường chứng khoán;

Bảng 1. Tổng quan các chuẩn mực kế toán của Trung Quốc

Loại chuẩn mực	PRC GAAP Mới	PRC GAAP cũ	ASSE
Phạm vi	Doanh nghiệp niêm yết và doanh nghiệp trong một số ngành cụ thể	Các doanh nghiệp không bắt buộc phải lập BCTC dựa trên PRC GAAP Mới	Doanh nghiệp quy mô nhỏ
Cơ quan thiết lập chuẩn mực	Bộ Tài chính Trung Quốc	Bộ Tài chính Trung Quốc	Bộ Tài chính Trung Quốc
Mức độ gần gũi với IFRS	Hội tụ đáng kể với IFRS		
Tần suất thay đổi	Cập nhật mỗi khi có chuẩn mực IFRS mới được ban hành hoặc các chuẩn mực IRFS hiện tại được cập nhật	Không thường xuyên	Không thường xuyên

Các tổ chức tài chính không niêm yết (trừ các tổ chức tài chính nhỏ hơn như các ngân hàng tiết kiệm).

Mặt khác, Chuẩn mực kế toán cho đơn vị không phải là đơn vị công (“K- GAAP”) được áp dụng cho các tổ chức không niêm yết mà tuân theo “Luật Kiểm toán bên ngoài” đối với Các công ty cổ phần. Các tổ chức không niêm yết không chịu sự điều chỉnh của Luật Kiểm toán bên ngoài được phép áp dụng Chuẩn mực kế toán cho doanh nghiệp vừa và nhỏ, phiên bản đơn giản hóa của K- GAAP.

Ở Hàn Quốc, các đơn vị công được phân loại thành doanh nghiệp nhà nước, tổ chức chính phủ và các tổ chức công lập khác. Việc sử dụng K-IFRS là bắt buộc đối với doanh nghiệp nhà nước và các tổ chức chính phủ, trong khi đó các chuẩn mực kế toán riêng biệt tương tự như K-GAAP được áp dụng cho các tổ chức công lập khác. Do đó, không bắt buộc các đơn vị công lập chưa niêm yết phải áp dụng K-IFRS trong báo cáo tài chính.

Các doanh nghiệp đầu tư nước ngoài bắt buộc phải áp dụng K-IFRS, IFRS hoặc US-GAAP để lập BCTC.

Đến cuối tháng 12/2016, bắt buộc áp dụng K-IFRS đối với 2.263 công ty bao gồm 2.081 công ty niêm yết và 182 tổ chức tài chính chưa niêm yết, lập BCTC theo K-IFRS. Ở Hàn Quốc không có hướng dẫn về việc sử dụng K-IFRS cho các ngành cụ thể.

Sự khác biệt giữa K-IFRS và IFRS

Theo các điều khoản hợp đồng được thống nhất giữa Hội đồng Chuẩn mực Kế toán Hàn Quốc (“KASB”) và Hội đồng IFRS liên quan đến việc biên dịch thì việc chỉnh sửa các Chuẩn mực nguyên gốc của IFRS hầu như bị cấm trong khi xây dựng K- IFRS. Vì lý do này, các khác biệt giữa IFRS và K-IFRS là rất hạn chế. Cụ thể, các chỉnh sửa đối với IFRS trong K-IFRS được giới hạn ở những nội dung sau:

- Chỉnh sửa văn phong, như đánh số các chuẩn mực;

KASB ấn định các số sê-ri (gồm 4 chữ số) để phân biệt giữa các Chuẩn mực của chuỗi IAS và Chuẩn mực của chuỗi IFRS.

- Bổ sung các yêu cầu công bố không bắt buộc theo IFRS:

Theo thỏa thuận hợp đồng với Hội đồng IFRS, KASB đã bổ sung các yêu cầu công bố để xây dựng K-IFRS, chủ yếu trong các lĩnh vực sau:

- Yêu cầu trình bày bổ sung về “lợi nhuận hoạt động”;

- Yêu cầu công bố bổ sung của “tuyên bố về chuyển nhượng thu nhập giữ lại”;

- Yêu cầu tiết lộ nâng cao liên quan đến phương pháp tỷ lệ hoàn thành về ghi nhận doanh thu.

Các chuẩn mực kế toán ở Hàn Quốc

Tổng quan về các chuẩn mực kế toán hiện có cho các doanh nghiệp nội địa Hàn Quốc được tóm lược trong Bảng 2.

Bảng 2. Tổng quan các chuẩn mực kế toán ở Hàn Quốc

Loại chuẩn mực	K-IFRS	K-GAAP	Chuẩn mực kế toán cho SME
Phạm vi	Các công ty niêm yết; Các công ty đang chuyển đổi để niêm yết trên các thị trường chứng khoán; và Các tổ chức tài chính không niêm yết (trừ các tổ chức tài chính nhỏ hơn như các ngân hàng tiết kiệm.)	Các công ty chưa niêm yết và chịu sự điều chỉnh của Luật Kiểm toán bên ngoài	Các công ty chưa niêm yết và không chịu sự điều chỉnh của Luật Kiểm toán bên ngoài.
Cơ quan thiết lập chuẩn mực	KASB/IASB (NB) K-IFRS là bản dịch của IFRS (được ban hành bởi IASB)	Viện Kế toán Hàn Quốc (KASB)	Viện Kế toán Hàn Quốc (KASB)
Mức độ gần gũi với IFRS	Gần như 100%	Rất gần với IFRS	Đơn giản hóa phần lớn
Tần suất thay đổi	Cập nhật khi IFRS được ban hành hoặc cập nhật	Một lần một năm hoặc nhiều hơn	Được triển khai năm 2014 và chỉnh sửa năm 2017

3. Malaysia

Chính phủ Malaysia áp dụng IFRS vào ngày 01/01/2012 và thiết lập Chuẩn mực Báo cáo Tài

quy mô vừa và nhỏ (sau đây gọi là “IFRS-SMEs”) được IASB ban hành vào tháng 7/2009, trừ các điều chỉnh đối với một số chuẩn mực. (Bảng 3).

Bảng 3. Tổng quan các chuẩn mực kế toán tại Malaysia

Loại chuẩn mực	M-FRS	MPERS
Phạm vi	Tất cả các doanh nghiệp trừ các đơn vị tư nhân	Các đơn vị tư nhân
Cơ quan thiết lập chuẩn mực	MASB/IASB	MASB
Mức độ gần gũi với IFRS	100 %	Rất giống IFRS-SMEs
Tần suất thay đổi	Cập nhật mỗi khi IFRS được ban hành hoặc cập nhật	Ít nhất một lần mỗi năm

chính Malaysia (“M-FRS”) làm chuẩn mực trong nước dựa trên IFRS. M-FRS hầu như giống hệt IFRS và việc áp dụng M-FRS khi lập BCTC hợp nhất và riêng biệt là bắt buộc đối với tất cả các doanh nghiệp trừ đơn vị tư nhân⁶ được quy định trong Chương 2 của Luật Doanh nghiệp của Malaysia. Các đơn vị tư nhân này có thể lựa chọn áp dụng M-FRS. Luật Doanh nghiệp quy định doanh nghiệp nhà nước của Malaysia phải lập BCTC dựa trên M-FRS và yêu cầu các doanh nghiệp đầu tư nước ngoài niêm yết trên các thị trường chứng khoán tại Malaysia lập BCTC trên một trong các cơ sở M-FRS, IFRS, US-GAAP, UK-GAAP, hoặc GAAP Úc. Hiện tại, không có số liệu thống kê công bố công khai về số lượng doanh nghiệp áp dụng M-FRS.

Ngân hàng Trung ương của Malaysia đã ban hành hướng dẫn áp dụng M-FRS khi cơ quan này đòi hỏi các tổ chức tài chính nâng cao khả năng so sánh của BCTC mà công bố và tiết lộ đầy đủ thông tin để tạo điều kiện hiểu đúng về tình hình tài chính và hiệu quả kinh doanh của các tổ chức này. Hướng dẫn đưa ra các chuẩn mực đối với ghi nhận doanh thu, phương thức đo lường giá trị hợp lý và yêu cầu tối thiểu về công bố thông tin đối với các tổ chức tài chính áp dụng M-FRS.

Các khác biệt giữa M-FRS và IFRS

Không có khác biệt gì đáng kể giữa M-FRS và IFRS, và được coi là trên thực tế giống hệt nhau.

Các chuẩn mực kế toán ở Malaysia

Malaysia có chuẩn mực kế toán (Chuẩn mực báo cáo cho Đơn vị tư nhân (“MPERS”)⁷) cho các doanh nghiệp quy mô nhỏ (đơn vị tư nhân) mà không bắt buộc áp dụng M-FRS. MPERS được xây dựng thông qua áp dụng toàn bộ IFRS cho Đơn vị

III. Bài học cho Việt Nam

Từ các nội dung từ kinh nghiệm của các quốc gia châu Á, Việt Nam có thể có những cân nhắc trong tương lai về việc quyết định có nên tích hợp IFRS vào hệ thống báo cáo tài chính của Việt Nam hay không.

1. Mô hình lý tưởng để tích hợp IFRS

(a) Hình thức tích hợp

Trung Quốc đã thực hiện phương pháp để “hội tụ” các chuẩn mực kế toán quốc gia của họ với IFRS. Hàn Quốc và Malaysia đã áp dụng phương pháp áp dụng phần lớn IFRS làm chuẩn mực kế toán trong nước mà không cần sửa đổi.

Phương pháp hội tụ có thể có lợi ích ở chỗ không từ bỏ quyền tự chủ của cơ quan thiết lập chuẩn mực, trong khi đó phương pháp áp dụng có thể hiệu quả hơn vì có thể giảm thời gian và công sức cần thiết cho các hoạt động thiết lập chuẩn mực. Nói chung, các quốc gia có thị trường vốn lớn hơn có xu hướng dùng phương pháp hội tụ, trong khi những nước có thị trường vốn nhỏ hơn có xu hướng dùng phương pháp áp dụng.

Sự lựa chọn liên quan đến phương pháp nào trong hai phương pháp này là rất quan trọng, vì sẽ dẫn đến sự khác biệt đáng kể đối với hệ thống báo cáo tài chính quốc gia.

(b) Phạm vi áp dụng IFRS hoặc các chuẩn mực tương đương IFRS

Ở các quốc gia được nghiên cứu, phạm vi áp dụng đối với IFRS hoặc các chuẩn mực tương đương IFRS khác nhau đáng kể. Ở các nước bắt buộc sử dụng IFRS hoặc các chuẩn mực tương đương IFRS, thường bắt buộc các công ty niêm yết áp dụng các chuẩn mực đó. Tuy nhiên, mỗi quốc gia có cách tiếp cận khác nhau về việc liệu phạm

vi có bao gồm các tổ chức tài chính chưa niêm yết hay không (như ngân hàng, công ty bảo hiểm và công ty chứng khoán), và các tổ chức quy mô lớn chưa niêm yết bao gồm các doanh nghiệp nhà nước quy mô lớn.

Khi đưa ra quyết định về phạm vi áp dụng IFRS hoặc chuẩn mực tương đương IFRS tại Việt Nam, cần cân nhắc cẩn thận về chi phí và lợi ích dựa trên các công ty được đưa vào phạm vi áp dụng.

(c) Hướng dẫn cho các đơn vị cụ thể

Trung Quốc và Hàn Quốc đã ban hành hướng dẫn cho các đơn vị cụ thể (ví dụ: các tổ chức tài chính), trong khi Malaysia thì không. Ngoài ra, khi áp dụng IFRS hoặc các chuẩn mực tương đương IFRS trong ngành ngân hàng, cần cân nhắc ảnh hưởng đến việc giám sát liên quan đến các yêu cầu vốn tối thiểu.

Theo quan điểm trên, trong trường hợp áp dụng IFRS hoặc các chuẩn mực tương đương IFRS tại Việt Nam, các tổ chức mục tiêu sẽ được giới hạn ở một số ngân hàng và công ty bảo hiểm thay vì tất cả ngân hàng và công ty bảo hiểm.

2. Chính sửa IFRS

Ngay cả khi sử dụng phương pháp áp dụng, một số quốc gia đã chỉnh sửa IFRS ở mức độ ít hoặc nhiều.

Hiệu chỉnh không dẫn đến việc không tuân thủ IFRS khi bị giới hạn ở (i) sửa đổi văn phong, (ii) xóa các lựa chọn thay thế được phép theo IFRS và (iii) bổ sung các yêu cầu công bố không bắt buộc theo IFRS.

Mặt khác, chỉnh sửa có thể dẫn đến việc không tuân thủ IFRS khi các yêu cầu kế toán của IFRS bị chỉnh sửa ("cong ra" hoặc "cong vào"). Khi xây dựng các chuẩn mực kế toán được chỉnh sửa từ IFRS cần xem xét cẩn thận sẽ chỉnh sửa các khía cạnh nào đối với IFRS và liệu quyết định chỉnh sửa các yêu cầu cụ thể có hiệu quả về chi phí hay không.

3. Biên dịch IFRS

Ở các quốc gia cần biên dịch IFRS, công việc dịch đòi hỏi rất nhiều thời gian và công sức. Để đảm bảo bản dịch tốt, một số quốc gia, như Hàn Quốc, đã đặt ra nguyên tắc biên dịch.

Ngoài ra, để thiết lập một hệ thống dịch thuật phù hợp, cần xây dựng một hệ thống dịch thuật phù hợp với đủ nguồn nhân lực và kinh phí, bao gồm cả việc thành lập ủy ban hiệu đính. Trong khi dịch, nên sử dụng từ ngữ phù hợp để người đọc không

hiểu sai văn bản liên quan đến các lĩnh vực đòi hỏi các công ty đưa ra các quyết định quan trọng bao gồm các từ ngữ ý mức độ khả năng xảy ra của một sự việc.

Khi dịch IFRS sang tiếng Việt, khuyến nghị rằng cần xác định rõ trước quy tắc dịch thuật, ví dụ, xây dựng các hướng dẫn quy tắc dịch.

4. Chuẩn mực kế toán quốc gia

Ngay cả sau khi IFRS hoặc các chuẩn mực tương đương IFRS được tích hợp vào hệ thống báo cáo tài chính quốc gia, các chuẩn mực kế toán quốc gia vẫn cần thiết, đặc biệt đối với các đơn vị nhỏ hơn mà việc sử dụng IFRS không hiệu quả về chi phí.

Khi quyết định các cơ chế và hệ thống kế toán quốc gia, phải cân nhắc các nội dung sau đây:

- Phạm vi áp dụng IFRS hoặc các chuẩn mực tương đương IFRS;
- Sự cần thiết của hướng dẫn kế toán cho các đơn vị quy mô nhỏ hơn;
- Những loại chuẩn mực kế toán nào là bắt buộc theo quan điểm của các luật và quy định mà tác động đến việc lập BCTC?
- Những công ty nào nên tuân theo từng bộ chuẩn mực khi lập BCTC?
- Cơ quan nào chịu trách nhiệm duy trì các chuẩn mực?
- Mỗi bộ chuẩn mực cần gắn nhau như thế nào?
- Mỗi bộ chuẩn mực cần được cập nhật thường xuyên như thế nào?

Khuyến nghị rằng cần tổ chức các cuộc thảo luận về các chuẩn mực kế toán lý tưởng của quốc gia, xem xét đầy đủ các vấn đề nêu trên, ngay cả trong trường hợp IFRS hoặc các chuẩn mực kế toán tương đương IFRS được tích hợp vào hệ thống báo cáo tài chính của Việt Nam.

5. Cách thức chuyển đổi sang IFRS

Ở các quốc gia được nghiên cứu, tùy thuộc vào tình hình quốc gia, thực hiện phương pháp đồng loạt hoặc theo giai đoạn. Ngay cả khi thực hiện phương pháp đồng loạt, có thể cho phép áp dụng sớm đối với các đơn vị đã sẵn sàng để áp dụng ngay.

Ngoài ra, một số quốc gia đặt ra các yêu cầu công bố về ảnh hưởng của việc triển khai lần đầu trước ngày hiệu lực của IFRS hoặc các chuẩn mực tương đương IFRS để người sử dụng có thể hiểu rõ hơn về các tác động dự kiến do sử dụng các chuẩn mực đó.

Nếu quyết định tích hợp IFRS hoặc các chuẩn mực tương đương IFRS vào hệ thống báo cáo tài chính của Việt Nam, các kinh nghiệm nêu trên cho thấy cần phải tiến hành một nghiên cứu so sánh kỹ lưỡng về sự phù hợp của việc áp dụng “phương pháp đồng loạt” và phương pháp theo giai đoạn, về phương diện cân bằng giữa việc giảm chi phí và tối đa hóa lợi ích cho các bên liên quan. Nếu quyết định áp dụng phương pháp đồng loạt, thì sẽ có lợi khi cho phép áp dụng sớm các chuẩn mực cho một số doanh nghiệp và nghiên cứu cách tận dụng các kinh nghiệm từ các doanh nghiệp áp dụng sớm trước khi áp dụng diện rộng. Ngoài ra, thực hiện thử nghiệm thí điểm trước ngày hiệu lực có thể hữu ích, để cơ quan chức năng có thể hiểu được các tác động tiềm ẩn từ việc sử dụng các chuẩn mực đó.

6. Tác động tương hỗ với các luật và quy định

Giữa các chuẩn mực kế toán và các luật/quy định có nhiều tác động tương hỗ. Khi tích hợp IFRS và các chuẩn mực tương đương IFRS vào các chuẩn mực kế toán cho BCTC không hợp nhất, điều rất quan trọng là phải xem xét kỹ lưỡng tác động tương hỗ với các luật và quy định.

Khi IFRS hoặc các chuẩn mực kế toán tương đương IFRS được tích hợp vào hệ thống báo cáo tài chính của Việt Nam và việc áp dụng các chuẩn mực đó là bắt buộc, cần phải làm cho các chuẩn mực nhất quán với Luật Thương mại/Luật Doanh nghiệp và Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp

7. Đào tạo và tập huấn về IFRS

Đào tạo và tập huấn về IFRS và các chuẩn mực tương đương IFRS được thực hiện chủ yếu bởi các trường đại học, cơ quan chuyên môn ngành nghề kế toán và các công ty kế toán lớn.

Các kinh nghiệm được đề cập ở trên cho thấy, trong trường hợp IFRS hoặc các chuẩn mực tương đương IFRS được tích hợp vào hệ thống báo cáo tài chính của Việt Nam, phương pháp được sử dụng để tích hợp sẽ quyết định phương pháp được sử dụng trong đào tạo và tập huấn IFRS. Trong thực tế, mặc dù thuê ngoài một công ty kiểm toán quy mô lớn thực đào tạo và tập huấn thường được coi là đủ trong trường hợp áp dụng tự nguyện, một tổ chức có tính chất đơn vị công nên tham gia vào đào tạo và tập huấn, và nên bổ sung các môn học mới vào kỳ kiểm tra kế toán công chứng nếu phạm vi tương đối lớn của các doanh nghiệp được yêu cầu áp dụng các chuẩn mực nói trên.

IV. Kết luận

Việc áp dụng các chuẩn mực quốc tế IFRS lập BCTC là xu thế tất yếu trong giai đoạn hội nhập kinh tế toàn cầu. IFRS với vai trò là ngôn ngữ chung về kế toán quốc tế, giúp cải thiện tính minh bạch và mức độ tin cậy về thông tin tài chính trên BCTC, giúp gia tăng niềm tin từ các nhà đầu tư, từ đó giúp nền kinh tế cũng như DN thu hút nhiều vốn đầu tư. Tuy nhiên, quá trình áp dụng IFRS của các nước phát triển và đang phát triển cho thấy đây là quá trình dài, khó khăn và cần nhiều thời gian chuẩn bị thực hiện. Việt Nam, trong quá trình hội nhập, cũng nhận thức được sự cần thiết phải áp dụng IFRS cũng như những lợi ích và khó khăn mà quá trình áp dụng IFRS mang lại. Tuy nhiên trong quá trình thực hiện IFRS, Việt Nam nên học tập kinh nghiệm các nước để xây dựng lộ trình thực hiện vững chắc, để việc áp dụng IFRS được thuận lợi, nhanh chóng và đạt kết quả tốt ■

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN:

¹Accounting System for Business Enterprises (ASBE)

²Peoples Republic of China - Generally Accepted Accounting Principles (PRC GAAP)

³Các DN đầu tư nước ngoài không được phép niêm yết trên thị trường chứng khoán tại Trung Quốc

⁴Accounting Standards for Small-sized Enterprises (ASSE)

⁵Malaysia Financial Reporting Standards

⁶Đơn vị tư nhân có nghĩa là một doanh nghiệp không bắt buộc phải lập báo cáo tài chính theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Malaysia hoặc Ngân hàng Trung ương Malaysia.

⁷Malaysian Private Entities Reporting Standard

⁸Khi tích hợp IFRS vào hệ thống kế toán quốc gia, một số quốc gia không áp dụng một bộ hoàn chỉnh IFRS mà chỉnh sửa các bộ phận của nó. Curve-out (cong ra) có nghĩa là các yêu cầu nhất định của một chuẩn mực kế toán theo IFRS sẽ không được áp dụng. Curve-in (cong vào) có nghĩa là chỉ một số phần nhất định sẽ được áp dụng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1 <http://vaa.net.vn/Tin-tuc/Tin-chi-tiet/newsid/3992/HOI-TU-KE-TOAN-QUOC-TE-O-MOT-SO-QUOC-GIA-VA-BAI-HOC-KINH-NGHIEM-CHO-VIET-NAM>

2. Báo cáo JICA - Hội thảo Áp dụng IFRS tại Việt Nam: Hướng tới công khai, minh bạch thông tin tài chính theo chuẩn quốc tế - Hà Nội. Ngày 22/2/2019.

Ngày nhận bài: 16/2/2019

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 26/2/2019

Ngày chấp nhận đăng bài: 8/3/2019

Thông tin tác giả:

ThS. ĐẶNG THỊ BÍCH NGỌC

Học viện Ngân hàng

IMPLEMENTING THE IFRS AT SOME ASIAN COUNTRIES AND LESSONS FOR VIETNAM

● Master. DANG THI BICH NGOC

Banking Academy

ABSTRACT:

In the context of global integration, financial statements are written according to International Financial Reporting Standards (IFRS) which are being applied in almost all countries, including Asian countries. In Vietnam, when the country's economy is entering a period of strong integration into both regional and global economies, implementing the IFRS into preparing financial statements of enterprises, especially enterprises listed on the stock exchange, is becoming an urgent task. This article introduces experience of some Asian countries in incorporating the IFRS into their financial reporting standards, drawing lessons for Vietnam about this matter

Keywords: Financial statements, international financial statements, corporate financial statements, listed companies on the stock exchange, Vietnam.